BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-ĐHSP	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2025*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Tổ chức dạy học, công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 11/11/2002 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QĐ14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-ĐHSP ngày 09/08/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định Tổ chức dạy học, công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận - Như Điều 3; - Lưu: TCHC, ĐT.	**HIỆU TRƯỞNG** **Huỳnh Văn Sơn**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tổ chức dạy học, công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày /10/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào, giảng dạy và công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với người học trình độ đại học, cao đẳng tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định này áp dụng cho:

a) Người học trình độ đại học (trừ các ngành liên kết quốc tế, song ngữ Việt – Anh, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam) từ khóa tuyển sinh từ năm 2025 trở về sau.

b) Người học trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non từ khóa tuyển sinh từ năm 2024 trở về sau.

Điều 2. Tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào

1. Trường tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào cho người học các chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng. Bài kiểm tra gồm hai kỹ năng Nghe và Đọc, được thiết kế tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với trình độ đại học và bậc 2/6 đối với trình độ cao đẳng.

2. Căn cứ kết quả kiểm tra đầu vào, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các khoa ngoại ngữ phân loại, bố trí người học vào học các module ngoại ngữ phù hợp với trình độ, bảo đảm tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng module quy định tại Điều 3 của Quy định này.

Điều 3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

1. Chương trình ngoại ngữ được tổ chức dạy học với một trong các ngôn ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc. Người học có thể học nhiều ngoại ngữ.

2. Việc xây dựng và cấu trúc chương trình ngoại ngữ được quy định như sau:

a) Chương trình đào tạo gồm 16 tín chỉ, gồm 04 module mỗi module 4 tín chỉ (60 tiết trực tiếp, 15 tiết trực tuyến), trong đó chuẩn đầu ra module 2 tương đương với bậc

2/6 và chuẩn đầu ra của toàn bộ chương trình tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Các tín chỉ thuộc Chương trình ngoại ngữ là điều kiện để xét tốt nghiệp và không được tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo chuyên ngành.

4. Kỳ thi kết thúc Chương trình ngoại ngữ được tổ chức nhằm đánh giá và công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho người học. Quy định về kỳ thi đối với từng trình độ đào tạo như sau:

a) Đối với người học trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non:

- Điều kiện dự thi: tùy theo kết quả kiểm tra đầu vào và xếp lớp, người học hoàn thành và tích lũy module 01 và 02 hoặc chỉ module 2 của Chương trình ngoại ngữ.

- Định dạng đề thi: Tương đương bài thi cấp chứng chỉ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, gồm đầy đủ 04 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.

b) Đối với người học trình độ đại học:

- Điều kiện dự thi: tùy theo kết quả kiểm tra đầu vào và xếp lớp, người học hoàn thành và tích lũy tất cả các module phải học của Chương trình ngoại ngữ.

- Định dạng đề thi: Tương đương bài thi cấp chứng chỉ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, gồm đầy đủ 04 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.

c) Kỳ thi kết thúc Chương trình ngoại ngữ được tổ chức 2 đợt/năm. Trường hợp phát sinh nhu cầu của người học, Trường tổ chức thêm các kỳ thi phụ theo quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng.

d) Trường ban hành Quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho người học có kết quả đạt trong kỳ thi kết thúc chương trình ngoại ngữ.

5. Chương trình giảng dạy, giáo trình và tài liệu học tập do các khoa ngoại ngữ phụ trách biên soạn, trình Trường tổ chức thẩm định, nghiệm thu và ban hành theo các quy định hiện hành.

Điều 4. Công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ để xét tốt nghiệp

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ là một trong những điều kiện bắt buộc để người học được xét công nhận tốt nghiệp. Mức chuẩn tối thiểu được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với người học trình độ đại học: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

b) Đối với người học trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

2. Người học được công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đạt yêu cầu trong kỳ thi kết thúc Chương trình ngoại ngữ do Trường tổ chức, tương ứng với chuẩn đầu ra được quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc ngành ngôn ngữ nước ngoài;

c) Có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép cấp hoặc chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương (Danh mục chứng chỉ tương đương được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này), còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ xét công nhận chuẩn đầu ra theo quy định của tổ chức cấp chứng chỉ hoặc quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào.

d) Đạt giải khuyến khích cấp Trường trở lên tại các kỳ thi Olympic ngoại ngữ hoặc hùng biện ngoại ngữ dành cho sinh viên không thuộc nhóm ngành ngôn ngữ nước ngoài trong thời gian học tập tại Trường;

đ) Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

3. Người học thuộc các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, và đ Khoản 2 điều này được miễn tham dự kỳ thi kết thúc chương trình ngoại ngữ và có trách nhiệm thực hiện thủ tục nộp minh chứng theo quy định tại Điều 5 để được xem xét công nhận đạt chuẩn.

Điều 5. Miễn học, miễn thi kỹ năng ngoại ngữ tương ứng cho sinh viên khuyết tật

1. Sinh viên khiếm thính: được xem xét miễn học, miễn thi kỹ năng nghe và nói;

2. Sinh viên khiếm thị: được hỗ trợ học tập và kiểm tra kỹ năng đọc, viết bằng phần mềm đọc màn hình, hoặc hình thức đánh giá thay thế phù hợp; trường hợp không thể thực hiện được các kỹ năng này dù đã được hỗ trợ, sẽ được xem xét miễn kỹ năng tương ứng theo quyết định của Hiệu trưởng.

3. Sinh viên khuyết tật vận động chi trên (mất hoặc hạn chế khả năng sử dụng tay, cánh tay) được xem xét miễn kỹ năng viết hoặc được hỗ trợ bằng phương tiện phù hợp (viết, đánh máy, phần mềm hỗ trợ, người ghi hộ) trong quá trình học và thi ngoại ngữ.

4. Trường hợp sinh viên có dạng khuyết tật khác ảnh hưởng trực tiếp đến việc học hoặc thi ngoại ngữ, Hiệu trưởng xem xét, quyết định hình thức miễn hoặc thay thế kỹ năng phù hợp theo đề nghị của Khoa Giáo dục đặc biệt và Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

Điều 6. Quy trình xét công nhận trình độ ngoại ngữ để xét tốt nghiệp

1. Quy trình xét công nhận trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên

a) Sinh viên nộp đơn đề nghị (theo mẫu) cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng theo thông báo của Trường;

b) Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với kiểm tra, tổng hợp và trình Hiệu trưởng quyết định công nhận miễn học, miễn thi hoặc công nhận trình độ ngoại ngữ để xét tốt nghiệp trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp đơn;

c) Kết quả được thông báo cho sinh viên và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định.

2. Quy trình xét công nhận miễn học, miễn thi kỹ năng ngoại ngữ tương ứng cho sinh viên khuyết tật

a Sinh viên nộp hồ sơ đề nghị miễn học, miễn thi kỹ năng ngoại ngữ tương ứng, gồm:

-Đơn đề nghị (theo mẫu);

-Giấy xác nhận mức độ khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Giấy xác nhận y tế hoặc kết luận của hội đồng y khoa.

b) Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chủ trì, phối hợp với Phòng Đào tạo và Khoa Giáo dục đặc biệt thẩm định hồ sơ, lập biên bản và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định;

c) Kết quả xét miễn được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường và lưu vào hồ sơ sinh viên;

d) Thời gian xử lý hồ sơ: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ hợp lệ.

3. Lưu trữ hồ sơ

Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng lưu trữ hồ sơ công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ tối thiểu 02 năm sau khi sinh viên kết thúc khóa học (tốt nghiệp, thôi học hoặc chấm dứt học tập).

Điều 7. Lệ phí kiểm tra trình độ đầu vào, học và thi kết thúc chương trình ngoại ngữ

1. Lệ phí kiểm tra trình độ đầu vào, lệ phí học và lệ phí thi kết thúc Chương trình ngoại ngữ được thực hiện theo mức thu do Hiệu trưởng quy định hằng năm trong Quy định về học phí và các khoản thu dịch vụ đào tạo của Trường.

2. Mức thu, hình thức thu và quy trình quản lý, hạch toán, quyết toán thực hiện theo quy định tài chính hiện hành của Nhà nước và của Trường.

3. Thông tin về mức thu, thời gian thu và các chế độ miễn, giảm (nếu có) được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường và tại các đơn vị phụ trách đào tạo, khảo thí.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định Tổ chức dạy học và công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3215/QĐ-ĐHSP ngày 31/10/2022 của Hiệu trưởng.

2. Sinh viên các khóa tuyển sinh trước năm 2025 tiếp tục thực hiện theo Quy định học và thi ngoại ngữ áp dụng cho sinh viên đào tạo hệ chính quy trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 3215/QĐ-ĐHSP ngày 31/10/2022, cho đến khi hoàn thành chương trình đào tạo, trừ các trường hợp sinh viên khuyết tật được áp dụng theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị liên quan thuộc Trường có trách nhiệm phổ biến phổ biến rộng rãi quy định này đến sinh viên.

2. Phòng Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng, các khoa ngoại ngữ có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên lựa chọn, đăng ký chương trình, lớp học phù hợp và tổ chức học và thi các ngoại ngữ theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về các phòng Đào tạo để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 1
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 2, BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm		
			Tương đương bậc 2	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Không áp dụng	30-45	46-93
		IELTS	3.0-3.5	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	Cambridge English 120-139	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 110-274 Đọc: 115-274 Nói: 90-119 Viết: 70-119	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Cambridge Linguaskill	Không áp dụng	140-159	160-179
		Aptis ESOL (4 kỹ năng)	A2	B1	B2
		Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 1	Level 2	Level 3

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm		
			Tương đương bậc 2	**Tương đương Bậc 3**	**Tương đương Bậc 4**
		PTE Academic	30-42	43-58	59-75
2	Tiếng Pháp	TCF DELF (do Tổ chức Giáo dục quốc tế Pháp - FEI cấp)	TCF TP: 200-299 Văn bằng DELF A2	TCF TP: 300-399 Văn bằng DELF B1	TCF TP: 400-499 Văn bằng DELF B2
3	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 2	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
4	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3	N2
		J.TEST (Test of Practical Japanese)	E	D	C
5	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранному TORFL - Test of Russian as a foreign language	Базовый уровень ТБУ TBL/ A2	ТРКИ-I TORFL-I	ТРКИ-II TORFL-II
6	Tiếng Hàn Quốc	TOPIK II	TOPIK I (>=140/200)	TOPIK II (120)	TOPIK II (150)

Phụ lục 2 (mẫu đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày …… tháng……. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ ĐỂ XÉT TỐT NGHIỆP

Kính gửi: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

Họ và tên:.....Mã số sinh viên:.....

Chương trình đào tạo: .....

Điện thoại: .....Email:.....

Căn cứ Quy định Tổ chức dạy học và công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tôi làm đơn này đề nghị Trường xét công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ để xét tốt nghiệp.

Hồ sơ đính kèm: .....

Tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của nhà trường.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ [1]

1. Bản sao bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng ngành	☐
2. Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế/ trong nước còn hiệu lực	☐
3. Khác (ghi rõ nội dung)	
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH[2]	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày …… tháng……. năm 20* **NGƯỜI THẨM ĐỊNH**

[1] Bản sao có sao y chứng thực hoặc kèm theo bản chính khi nộp hồ sơ để đối chiếu
[2] Ghi rõ hồ sơ hợp lệ hay không hợp lệ